

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 2
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2011	5 - 6
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
6. Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 23

3029
CÔNG
CHÍNH
KIỂM
D
VIỆT
H-T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đệ Tam (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Đức Lợi	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Kim Xuân	Thành viên
Ông Hoàng Hải Bình	Thành viên
Ông Trần Quang Mỹ	Thành viên
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên

2. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Kim Xuân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chung Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Đình Năng	Phó Tổng Giám đốc

3. Các hoạt động chính

Kinh doanh nhà. Dịch vụ nhà đất, mua bán vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản.

4. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 23.

5. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

6. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

7. Các khoản mục bất thường

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

8. Những thay đổi đáng chú ý trong năm

- Cuộc họp của Đại Hội đồng cổ đông của Công ty vào ngày 28 tháng 4 năm 2011 đã quyết định phân phối khoản cổ tức năm 2010 bằng tiền cho các cổ đông bằng 15% mệnh giá cổ phiếu. Phần lãi này đã được Công ty thực hiện chi trả trong 6 tháng đầu năm 2011.
- Trong 6 tháng đầu năm 2011, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành kiểm tra quyết toán thuế Công ty cho thời kỳ từ năm 2004 đến 2009 theo Biên bản thanh tra thuế ngày 04 tháng 5 năm 2011.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

10. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

11. Phê duyệt của Hội đồng Quản trị

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.


Thay mặt Hội đồng Quản trị

Trần Đức Lợi

Ngày 03 tháng 02 năm 2012

Số: 053/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Đệ Tam

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đệ Tam (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, được lập ngày 03 tháng 02 năm 2012, từ trang 05 đến trang 23 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính đính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đệ Tam tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2011 và được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

P. GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN TUYẾN

Chứng chỉ KTV số: Đ.0111/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2012

KIỂM TOÁN VIÊN

HÒ ĐẮC HIỆU

Chứng chỉ KTV số: 0458/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		162.429.159.524	203.166.838.081
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	2.111.285.207	12.675.688.324
1. Tiền	111		2.111.285.207	3.175.688.324
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.500.000.000
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu</i>	130	V.02	10.301.651.669	24.836.904.903
1. Phải thu khách hàng	131		609.086.558	7.045.102.475
2. Trả trước cho người bán	132		9.078.429.749	17.780.602.428
3. Các khoản phải thu khác	135		614.135.362	11.200.000
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.03	145.512.272.648	161.625.690.208
1. Hàng tồn kho	141		145.535.975.615	161.625.690.208
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23.702.967)	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		4.503.950.000	4.028.554.646
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.026.984.646
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	4.503.950.000	3.001.570.000
B. Tài sản dài hạn	200		74.934.844.214	69.043.317.453
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		12.945.793.299	13.331.297.304
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	4.671.153.299	5.056.657.304
- Nguyên giá	222		6.506.854.514	6.472.299.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.835.701.215)	(1.415.642.661)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.05	8.274.640.000	8.274.640.000
- Nguyên giá	228		8.274.640.000	8.274.640.000
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	240		-	-
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.07	61.942.544.098	55.388.744.098
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		9.800.000.000	9.800.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258		52.142.544.098	45.588.744.098
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	260		46.506.817	323.276.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	46.506.817	323.276.051
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		237.364.003.738	272.210.155.534

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		127.227.956.054	144.664.793.685
I. Nợ ngắn hạn	310	V.09	55.289.709.058	89.463.743.685
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		14.141.200.000	14.983.950.000
2. Phải trả người bán	312		5.365.801.885	33.632.655.987
3. Người mua trả tiền trước	313		4.631.783.085	16.777.044.185
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		5.679.904.753	7.687.428.133
5. Chi phí phải trả	316		17.171.487.527	14.511.933.719
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		5.530.213.940	1.501.247.915
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.769.317.868	369.483.746
II. Nợ dài hạn	330	V.10	71.938.246.996	55.201.050.000
1. Phải trả dài hạn khác	333		30.511.000.000	30.511.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334		30.629.850.000	24.690.050.000
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		10.797.396.996	-
B. Vốn chủ sở hữu	400	V.11	110.136.047.684	127.545.361.849
I. Vốn chủ sở hữu	410		110.136.047.684	127.545.361.849
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.998.154.668	454.013.746
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.385.573.897	113.503.436
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.752.319.119	26.977.844.667
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		237.364.003.738	272.210.155.534

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại - USD	102.05	101.69
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính



Nguyễn Hữu Nghĩa
Người lập biểu



Trần Thị Hào
Kế toán trưởng



Phạm Thị Kim Xuân
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.12	69.936.579.442	109.479.781.493
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		6.227.131.558	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.709.447.884	109.479.781.493
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.13	53.280.266.601	78.144.813.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.429.181.283	31.334.968.330
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.14	737.346.474	714.834.515
7. Chi phí tài chính	22		3.205.213.277	459.987.500
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.205.213.277	459.987.500
8. Chi phí bán hàng	24	VI.16	1.028.115.799	825.216.707
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.15	4.354.584.904	3.505.485.169
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.578.613.777	27.259.113.469
11. Thu nhập khác	31	VI.17	159.068.798	6.662.765.493
12. Chi phí khác	32	VI.18	105.694.474	1
13. Lợi nhuận khác	40		53.374.324	6.662.765.492
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.631.988.101	33.921.878.961
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.19	675.920.644	8.480.469.740
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.956.067.457	25.441.409.221
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.20	196	2.544

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính



Nguyễn Hữu Nghĩa
Người lập biểu



Trần Thị Hào
Kế toán trưởng



Phạm Thị Kim Xuân
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	2.631.988.101	33.921.878.961
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	420.058.554	502.886.380
Các khoản dự phòng	03	23.702.967	-
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(736.923.983)	(254.847.015)
Chi phí lãi vay	06	3.205.213.277	459.987.500
<i>Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	5.544.038.916	34.629.905.826
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	15.562.237.880	(34.740.570.863)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	16.089.714.593	(26.816.848.001)
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11	(22.725.380.933)	48.212.044.153
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	276.769.234	260.033.007
Tiền lãi vay đã trả	13	(3.061.414.614)	(5.095.918.641)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.028.060.127)	(1.328.546.674)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	44.695.836.024
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(3.467.927.500)	(30.933.589.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.189.977.449	28.882.345.321
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(34.554.549)	(433.964.952)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(39.650.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	29.800.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.553.800.000)	(27.004.726.800)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.383.230.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	736.923.983	254.847.015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.851.430.566)	(35.650.614.737)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	18.100.000.000	32.200.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(13.002.950.000)	(14.115.200.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.902.950.000)	18.084.800.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(10.564.403.117)	11.316.530.584
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	12.675.688.324	1.359.157.740
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	2.111.285.207	12.675.688.324

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính



Nguyễn Hữu Nghĩa
Người lập biểu



Trần Thị Hào
Kế toán trưởng



Phạm Thị Kim Xuân
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đệ Tam ("Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001861 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/2003 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303118498 ngày 22/9/2009.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DTA kể từ ngày 16/7/2010 theo Quyết định số 130/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2010.

Hình thức sở hữu vốn: Vốn cổ phần.

2 Tên giao dịch, trụ sở và các đơn vị trực thuộc

Công ty có tên giao dịch quốc tế là: De Tam Joint Stock Company. Tên viết tắt: De Tam J.S.C.

- Trụ sở chính đặt tại: số 2/6 - 2/8 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh tại Đồng Nai, chi nhánh tại Phú Quốc và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

3 Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản.

4 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh nhà. Dịch vụ nhà đất. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. San lấp mặt bằng. Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình). Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn. Mua bán: vật liệu xây dựng; điện cơ; điện lạnh; dụng cụ thể thao; hàng công nghệ phẩm. Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa. Mua bán, sửa chữa ô tô. Hoạt động thể thao. Kinh doanh: khu vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Đại lý bán vé máy bay.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ tư vấn bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - ngành nông - lâm nghiệp - văn phòng. Dịch vụ dọn vệ sinh văn phòng, nhà ở. Dịch vụ chăm sóc cây cảnh. Cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi. Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại). Môi giới, đấu giá bất động sản. Quảng cáo bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1 Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

III. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng theo Hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Các Báo cáo tài chính đính kèm được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

IV Các chính sách kế toán áp dụng

1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tài sản và công nợ mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
Phương tiện vận tải	05 - 09 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05 năm

7. Đầu tư tài chính

Đầu tư vào các Công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết mà không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

8. Chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần không quá 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí khác chờ phân bổ

9. Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập với tỷ lệ là 22%, 4,5% và 2% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 20% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong kỳ; và 8,5% sẽ được trích từ lương của người lao động.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản nợ dự phòng phải trả trong tương lai chưa chắc chắn về giá trị hoặc thời gian phải trả. Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn nghĩa vụ nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải trả được ghi nhận theo phương pháp lập thêm hoặc hoàn nhập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm: Công ty chưa trích lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

12. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật Việt Nam.

15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

16. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

17. Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang, nếu có.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

Khoản thuế phải nộp thể hiện trên sổ sách kế toán là số liệu do Công ty ước tính. Số thuế phải nộp cụ thể sẽ được ghi nhận theo kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập Bảng cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

18. Bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.489.481.039	1.392.534.814
Tiền gửi ngân hàng (*)	621.804.168	1.783.153.510
Các khoản tương đương tiền	-	9.500.000.000
Cộng	2.111.285.207	12.675.688.324

(*) Trong đó, bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 102.05 USD tương đương 2.125.497 đồng.

2. Các khoản phải thu ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	609.086.558	7.045.102.475
Trả trước cho người bán (2.1)	9.078.429.749	17.780.602.428
Phải thu khác (2.2)	614.135.362	11.200.000
Cộng	10.301.651.669	24.836.904.903
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Cộng	10.301.651.669	24.836.904.903

(2.1) Chủ yếu bao gồm khoản trả trước chi phí pháp lý thành lập dự án Tân Phước (khu chung cư cao tầng tại phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh) đến Công ty TNHH Bất Động Sản Công Minh là 7.263.048.400 đồng.

(2.2) Bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tài sản thiếu chờ xử lý	11.200.000	11.200.000
- Tạm ứng thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2011	306.000.000	-
- Khoản thuế giá trị gia tăng phải thu bổ sung từ các cá nhân mua nền đất dự án Khu dân cư Mỹ Lợi	296.935.362	-
Cộng	614.135.362	11.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Hàng tồn kho		Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu		63.134.609	65.693.739
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(3.1)	125.465.147.935	118.153.178.663
Thành phẩm tồn kho		191.815.382	356.378.779
Hàng hoá	(3.2)	19.697.362.854	42.931.924.192
Hàng gửi bán		118.514.835	118.514.835
Cộng		145.535.975.615	161.625.690.208
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(23.702.967)	-
Cộng		145.512.272.648	161.625.690.208

(3.1) Bao gồm:

	Chi phí dự án	Kết chuyển giá vốn trong năm	Kết chuyển giá vốn lũy kế đến 31/12/2011	Giá trị còn lại
Dự án khu dân cư Mỹ Lợi	197.500.329.513	11.563.160.712	78.097.956.962	119.402.372.551
Dự án chung cư Mỹ Đức (*)	17.398.340.533	6.332.815.468	11.882.233.650	5.516.106.883
Dự án Đà Lạt	1.301.357.484	801.357.484	1.301.357.484	-
Các công trình khác	546.668.501	-	-	546.668.501
Cộng	(**) 216.746.696.031	18.697.333.664	91.281.548.096	125.465.147.935

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí thi công hoàn thiện căn hộ chung cư thuộc Dự án Chung cư Mỹ Đức, phường 26, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Trong đó, bao gồm chi phí lãi vay đã vốn hoá cho các dự án Khu dân cư Mỹ Lợi là 14.123.514.223 đồng và dự án Chung cư Mỹ Đức là 767.294.910 đồng.

(3.2) Là giá trị các căn hộ chung cư thô thuộc Dự án Chung cư Mỹ Đức.

Hàng tồn kho đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay như được trình bày tại thuyết minh số 9.1 và 10.2 - trang 16 và 18 - Thuyết minh báo cáo tài chính.

4. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tạm ứng cho nhân viên để thực hiện dự án	4.502.950.000	2.998.570.000
Các khoản tạm ứng khác	1.000.000	3.000.000
Cộng	4.503.950.000	3.001.570.000

5. Tài sản cố định vô hình	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị quyền sử dụng đất	(*) 8.274.640.000	8.274.640.000

(*) Quyền sử dụng đất vô thời hạn tại số 2/8 (số cũ 360/28 bis) đường Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản này đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay như được trình bày tại thuyết minh số 9.1 và 10.2 - trang 16 và 18 - Thuyết minh báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	4.623.648.703	1.493.347.902	355.303.360	6.472.299.965
Tăng do mua mới	-	-	34.554.549	34.554.549
Giảm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	4.623.648.703	1.493.347.902	389.857.909	6.506.854.514
Hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	630.653.039	532.243.854	252.745.768	1.415.642.661
Tăng	225.562.716	123.510.862	70.984.976	420.058.554
Giảm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	856.215.755	655.754.716	323.730.744	1.835.701.215
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	3.992.995.664	961.104.048	102.557.592	5.056.657.304
Số dư cuối năm	3.767.432.948	837.593.186	66.127.165	4.671.153.299

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 170.031.947 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay là 3.614.249.333 đồng (giá trị còn lại tại ngày 31/12/2011 là 2.940.429.210 đồng) như được trình bày tại thuyết minh số 9.1 và 10.2 - trang 16 và 18 - Thuyết minh báo cáo tài chính.

7. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	(7.1)	9.800.000.000	9.800.000.000
Đầu tư dài hạn khác	(7.2)	52.142.544.098	45.588.744.098
Cộng	(*)	61.942.544.098	55.388.744.098

(7.1) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Kinh doanh Vật liệu xây dựng DTA: theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310346304 ngày 01/10/2010, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 49% / tổng vốn điều lệ (20 tỷ đồng) tương đương 9,8 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2011, Công ty đã góp bằng tiền là **9.800.000.000 đồng** tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm 2011, Công ty chưa nhận được bất kỳ khoản cổ tức hay lợi nhuận được chia nào từ khoản đầu tư nêu trên.

(7.2) Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	(a)	26.023.704.098	25.829.704.098
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Tân Phước	(b)	23.345.000.000	16.985.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tài Nguyên	(c)	2.000.000.000	2.000.000.000
Các khoản đầu tư khác		773.840.000	773.840.000
Cộng		52.142.544.098	45.588.744.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(a) Khoản vốn góp hợp tác đầu tư dự án "Chung cư cao tầng An Phúc" theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1196/2009/HTĐT ngày 12/11/2009 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xây dựng số 5, theo đó tỷ lệ hợp tác của Công ty là 49% giá trị quyền sử dụng đất của dự án tương đương 27.470.000.000 đồng. Số dư khoản đầu tư đến ngày 31/12/2011 là **26.023.704.098 đồng** bao gồm vốn góp thực tế bằng tiền là 25.694.000.000 đồng và chi phí lãi vay vốn hoá là 329.704.098 đồng. Dự án Chung cư cao tầng An Phúc đang hoàn tất hồ sơ pháp lý để triển khai xây dựng.

(b) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Phước: theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309709426 ngày 16/12/2010, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 10% / tổng vốn điều lệ (200 tỷ đồng) tương đương 20 tỷ đồng để thực hiện dự án "Khu Phúc hợp căn hộ cao cấp phường 7 quận 11". Số dư khoản đầu tư đến ngày 31/12/2011 là **23.345.000.000 đồng** bao gồm vốn góp thực tế bằng hàng hoá bất động sản là 12.403.200.000 đồng và bằng tiền là 10.941.800.000 đồng. Dự án đang hoàn tất hồ sơ pháp lý để triển khai xây dựng.

(c) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tài Nguyên: theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 10% / tổng vốn điều lệ (20 tỷ đồng) tương đương 2 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2011, Công ty đã góp bằng tiền là **2.000.000.000 đồng** tương đương 10% vốn điều lệ.

Trong năm 2011, Công ty chưa nhận được bất kỳ khoản cổ tức được chia nào từ khoản đầu tư vào các công ty nêu trên.

8. Chi phí trả trước dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	29.611.362	116.380.596
Chi phí môi giới trả trước liên quan đến dự án Mỹ Lợi, Mỹ Đức chờ phân bổ	16.895.455	206.895.455
Cộng	46.506.817	323.276.051

9. Nợ ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ ngắn hạn	(9.1) 14.141.200.000	14.983.950.000
Phải trả người bán	(9.2) 5.365.801.885	33.632.655.987
Người mua trả tiền trước	(9.3) 4.631.783.085	16.777.044.185
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(9.4) 5.679.904.753	7.687.428.133
Chi phí phải trả	(9.5) 17.171.487.527	14.511.933.719
Các khoản phải trả khác	(9.6) 5.530.213.940	1.501.247.915
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.769.317.868	369.483.746
Cộng	55.289.709.058	89.463.743.685

(9.1) Bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Nam Việt	-	3.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Á	(*) 7.300.000.000	-
- Bà Kiều Thị Thái Hà	-	5.000.000.000
Phần ngắn hạn của khoản nợ vay dài hạn	6.841.200.000	6.983.950.000
Cộng	14.141.200.000	14.983.950.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(*) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á theo các hợp đồng vay:

- Hợp đồng vay số H.2555/1 ngày 21/9/2011 với số tiền vay là 14 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất 23,2 %/năm và được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng 17 căn hộ thuộc khối D2 lô D của dự án Chung cư Mỹ Đức, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị đảm bảo là 20.957.400.000 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **5.000.000.000 đồng**.

- Hợp đồng vay số H.2582/1 ngày 13/10/2011 với số tiền vay là 2,3 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay: 6 tháng; lãi suất 21,8 %/năm và được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là quyền sử dụng đất dự án hình thành trong tương lai tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Khu Dân cư Mỹ Lợi tổng giá trị đảm bảo là 96.610.300.000 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **2.300.000.000 đồng**.

(9.2) Trong đó, chủ yếu là khoản phải trả liên quan đến việc nhận chuyển nhượng căn hộ chung cư thuộc dự án Chung cư Mỹ Đức là 3.068.758.036 đồng và phải trả tiền thi công các công trình là 2.261.825.179 đồng.

(9.3) Chủ yếu bao gồm các khoản tiền ứng trước của khách hàng để nhận chuyển nhượng nền đất và căn hộ thuộc các dự án từ Công ty.

(9.4) Bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng (*)	105.335.679	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	5.545.021.667	7.665.860.982
- Thuế thu nhập cá nhân	29.547.407	21.567.151
Cộng	5.679.904.753	7.687.428.133

(*) Số thuế phải nộp này chưa bao gồm khoản thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các khoản tiền nhận ứng trước từ khách hàng (4.621.783.085 đồng) liên quan đến việc chuyển nhượng nền đất và căn hộ chung cư thuộc các dự án.

(9.5) Bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	430.771.850	286.973.187
- Tiền sử dụng đất dự án Khu dân cư Mỹ Lợi (tạm tính)	13.931.576.652	13.546.626.800
- Chi phí cơ sở hạ tầng phải trả	2.670.266.250	-
- Chi phí phải trả khác	138.872.775	678.333.732
Cộng	17.171.487.527	14.511.933.719

(9.6) Bao gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	35.480.437	21.316.510
- Khoản thu hộ các tổ chức, cá nhân	1.398.890.935	352.367.769
- Các khoản nhận ký quỹ ngắn hạn	328.435.900	-
- Cổ tức năm 2010 còn phải trả	522.882.000	-
- Thu hộ thuế thu nhập cá nhân của các cổ đông	727.020.500	-
- Phải trả theo Biên bản kiểm tra quyết toán thuế năm 2010	1.389.940.532	-
- Các khoản phải trả khác	1.127.563.636	1.127.563.636
Cộng	5.530.213.940	1.501.247.915

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

10. Nợ dài hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả dài hạn khác	(10.1)	30.511.000.000	30.511.000.000
Vay và nợ dài hạn	(10.2)	30.629.850.000	24.690.050.000
Doanh thu chưa thực hiện		10.797.396.996	-
Cộng		71.938.246.996	55.201.050.000
(10.1) Bao gồm:		Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Quang Mỹ		14.000.000.000	14.000.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hồng		16.000.000.000	16.000.000.000
Bà Phạm Thị Bình		511.000.000	511.000.000
Cộng	(*)	30.511.000.000	30.511.000.000

(*) Khoản nhận góp vốn cho các dự án Khu dân cư Mỹ Lợi - Nhơn Trạch - Đồng Nai, Chung cư Mỹ Đức - Bình Thạnh - Hồ Chí Minh, chung cư An Phúc - Quận 8 - Hồ Chí Minh từ các cá nhân.

(10.2) Bao gồm:		Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Đông Á		26.188.250.000	28.288.000.000
- Ngân hàng TMCP Nam Việt		282.800.000	386.000.000
- Bà Phạm Thị Thu Thủy		-	3.000.000.000
- Bà Trương Thị Lan		2.000.000.000	-
- Bà Kiều Thị Thái Hà		9.000.000.000	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả		(6.841.200.000)	(6.983.950.000)
Cộng		30.629.850.000	24.690.050.000

Khoản vay **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á** theo 6 hợp đồng vay với tổng số tiền vay là 30,9 tỷ đồng; mục đích vay: tài trợ tiền đền bù các hộ dân và xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Khu dân cư Mỹ Lợi, Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai; thời hạn vay: từ 50 đến 60 tháng; lãi suất được điều chỉnh hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là bất động sản tại số 2/8 Núi Thành, phường 13, Tân Bình, Hồ Chí Minh; quyền sử dụng đất dự án hình thành trong tương lai tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Khu dân cư Mỹ Lợi với giá trị đảm bảo là 96.610.300.000 đồng; và căn hộ chung cư cao cấp số B2/4 (thuộc cao ốc Phú Nhuận tại số 20 Hoàng Minh Giám, phường 9, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh) thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Kim Xuân. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **26.188.250.000 đồng**. Nợ dài hạn đến hạn trả là 6.738.000.000 đồng.

Khoản vay **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt** theo thông báo cho vay ngày 24/8/2009 với số tiền vay là 515.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe Ford Everest 4x4 MT; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất điều chỉnh hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **282.800.000 đồng**. Nợ dài hạn đến hạn trả là 103.200.000 đồng.

Khoản vay **Bà Trương Thị Lan** theo hợp đồng vay vốn ngày 01/7/2011 với số tiền vay là 2 tỷ đồng; mục đích vay: kinh doanh dự án Chung cư Mỹ Đức; thời hạn vay: 18 tháng; lãi suất: 15,6 %/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **2.000.000.000 đồng**.

Khoản vay **Bà Kiều Thị Thái Hà** theo các hợp đồng vay vốn với tổng số tiền vay là 9 tỷ đồng; mục đích vay: kinh doanh dự án Chung cư Mỹ Đức; thời hạn vay: 18 tháng; lãi suất: 15,6 %/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **9.000.000.000 đồng**.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư chủ sở hữu	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	454.013.746	2.544.140.922	-	2.998.154.668
Quỹ dự phòng tài chính	113.503.436	1.272.070.461	-	1.385.573.897
Lợi nhuận chưa phân phối	26.977.844.667	1.956.067.457	23.181.593.005	5.752.319.119
Cộng	127.545.361.849	5.772.278.840	23.181.593.005	110.136.047.684

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu thường	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu thường	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 6.000.000 đồng/cổ phần. Mệnh giá thực tế đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến 01/01/2011	26.977.844.667
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2011	1.956.067.457
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.544.140.922)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(2.544.140.922)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	(1.272.070.461)
Trả cổ tức năm 2010	(*) (15.000.000.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thêm theo biên bản kiểm tra quyết toán thuế	(231.300.168)
Khoản chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(146.021.316)
Phải nộp theo quyết định số 2085/QĐ-CT ngày 20/5/2011	(1.443.919.216)
Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2011	5.752.319.119

(*) Ngày 28 tháng 4 năm 2011, Đại hội đồng Cổ đông đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền mặt cho cả năm 2010 là 15% trên mệnh giá, và đã được Công ty thực hiện chi trả trong 6 tháng đầu năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VI. Thông tin bổ sung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

12. Doanh thu	Năm nay	Năm trước
Doanh thu chuyển nhượng nền đất dự án Mỹ Lợi	15.857.691.068	73.908.277.654
Doanh thu bán căn hộ dự án Mỹ Đức	39.513.535.769	32.071.801.111
Doanh thu bán hàng hoá	14.354.682.641	2.349.190.416
Phí môi giới căn hộ	-	935.865.397
Doanh thu khác	210.669.964	214.646.915
Hàng bán bị trả lại (nền đất dự án Mỹ Lợi)	(2.894.169.090)	-
Hàng bán bị trả lại (căn hộ dự án Mỹ Đức)	(3.332.962.468)	-
Cộng	63.709.447.884	109.479.781.493

13. Giá vốn	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nền đất dự án Mỹ Lợi đã chuyển nhượng	9.574.055.712	51.407.031.000
Giá vốn căn hộ dự án Mỹ Đức đã bán	29.137.170.058	24.417.439.445
Giá vốn hàng hoá	13.579.416.983	1.709.165.641
Chi phí dự án Đà Lạt không thực hiện	801.357.484	500.000.000
Giá vốn khác	164.563.397	111.177.077
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	23.702.967	-
Cộng	53.280.266.601	78.144.813.163

14. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	736.923.983	254.847.015
Lãi từ các khoản cho vay	-	459.987.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	422.491	-
Cộng	737.346.474	714.834.515

15. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.781.301.200	1.734.576.970
Chi phí dụng cụ văn phòng	76.202.802	61.977.302
Chi phí khấu hao TSCĐ	373.893.703	154.244.221
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	17.473.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.091.386.107	1.166.636.531
Chi phí bằng tiền khác	26.801.092	370.576.839
Cộng	4.354.584.904	3.505.485.169

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	57.953.742	67.154.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	938.138.601	718.670.761
Chi phí khác bằng tiền	32.023.456	39.391.636
Cộng	1.028.115.799	825.216.707
17. Thu nhập khác		
Thu nhập do đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Tân Phước	-	6.632.727.273
Thu lãi quá hạn	111.730.956	-
Thu nhập khác	47.337.842	30.038.220
Cộng	159.068.798	6.662.765.493
18. Chi phí khác		
Chi phí ủng hộ	34.000.000	-
Các khoản chi phí không được trừ	71.694.474	1
Cộng	105.694.474	1
19. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.631.988.101	33.921.878.961
Chi phí không được trừ	71.694.474	-
Thu nhập chịu thuế ước tính kỳ này	2.703.682.575	33.921.878.961
Thuế suất	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp ước tính	675.920.644	8.480.469.740
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.956.067.457	25.441.409.221
Các khoản điều chỉnh tăng / giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.956.067.457	25.441.409.221
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	196	2.544

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

21. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.851.974.942	1.917.421.280
Chi phí khấu hao	373.893.703	154.244.221
Chi phí vật liệu, dụng cụ và đồ dùng văn phòng	76.202.802	208.931.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.268.823.202	50.276.901.983
Chi phí khác bằng tiền	5.096.464.622	6.058.221.625
Cộng	26.667.359.271	58.615.721.100

VII. Thông tin khác

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Công ty không có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán đòi hỏi phải thực hiện những điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Phải thu / (phải trả)
Ông Trần Quang Mỹ	Thành viên Hội đồng Quản trị	Phải trả dài hạn khác	(14.000.000.000)

3. Các cam kết

3.1 Cam kết góp vốn

Cam kết góp vốn hợp tác đầu tư dự án Chung cư cao tầng An Phúc theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1196/2009/HTĐT ngày 12/11/2009 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5, theo đó tỷ lệ hợp tác của Công ty là 49% giá trị quyền sử dụng đất của dự án tương đương 27.470.000.000 đồng. Số vốn Công ty đã góp đến ngày 31/12/2011 là 25.694.000.000 đồng. Số vốn cam kết Công ty còn phải góp là 1.776.000.000 đồng.

Cam kết góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn và Cấp nước Đông Nam Á - Mê Kông Rạch Giá theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701389629 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/6/2010 với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng. Công ty góp 5% vốn điều lệ của công ty này tương đương 3 tỷ đồng. Số vốn Công ty đã góp đến ngày 31/12/2011 là 150 triệu đồng. Số vốn cam kết Công ty còn phải góp là 2,85 tỷ đồng.

Cam kết góp vốn vào Công ty Cổ phần Indeco ("Indeco") theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100835389 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/3/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/01/2010 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Công ty góp 19% vốn điều lệ của Indeco tương đương 57 tỷ đồng. Tuy nhiên, Indeco sẽ điều chỉnh giảm vốn điều lệ đăng ký xuống còn 40.567.500.000 đồng theo thông báo số 001/TB-HĐQT ngày 05/01/2012, dẫn đến số vốn phải góp của Công ty tại Indeco giảm xuống còn 4.050.000.000 đồng. Số vốn Công ty đã góp đến ngày 31/12/2011 là 623.840.000 đồng. Số vốn cam kết Công ty còn phải góp là 3.426.160.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3.2 Cam kết phân chia lợi nhuận

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có các khoản cam kết phân chia lợi nhuận theo các hợp đồng hợp tác đầu tư như sau:

Hợp đồng	Dự án	Cam kết
HĐ số 01-11/2006/HĐGV-CPĐT	Khu dân cư Mỹ Lợi	Phân chia phần đất theo tỷ lệ được hai bên thống nhất sau khi dự án hoàn thành.
HĐ số 05/HTĐT	Chung cư cao tầng An Phúc	Phân chia lợi nhuận thu được khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác kinh doanh theo tỷ lệ vốn góp của mỗi bên quy định tại hợp đồng sau khi đã trừ đi tất cả các chi phí hợp lý trong quá trình thực hiện dự án được hai bên chấp thuận.
HĐ số 01-10/HTKD/DTA/2010	Chung cư Mỹ Đức	Lợi nhuận thu được khi dự án được bán, thanh toán đủ công nợ theo hợp đồng với các chủ đầu tư và thu hồi đủ vốn đầu tư ban đầu sẽ được phân chia theo tỷ lệ vốn góp của mỗi bên quy định tại hợp đồng sau khi đã trừ đi tất cả các chi phí hợp lý trong quá trình thực hiện dự án được hai bên chấp thuận.



Nguyễn Hữu Nghĩa
Người lập biểu



Trần Thị Hào
Kế toán trưởng



Phạm Thị Kim Xuân
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 02 năm 2012